

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HS-ST

Ngày: 09-01-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công Thắng.

Ông Vũ Đình Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S**, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1987 tại xã Tú Lệ, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai; CCCD số: 01508*****02; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn B (đã chết) và bà Tòng Thị Đ, sinh năm 1962; Vợ: Lò Thị Ch, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng.

Nhân thân:

+ Ngày 08/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 11/12/2013 bị UBND huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục và Lao động xã hội tỉnh Yên Bái (cũ) với thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 02 năm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2025, tạm giam ngày 15/10/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 08/10/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lò Văn S một mình đi bộ đến khu vực cầu sắt thuộc địa phận thôn Bản Chao, xã Tú Lệ, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy (Heroine). Tại đây S đã gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 01 gói ma túy (Heroine) với giá 50.000đ. Sau đó S mang số ma túy vừa mua được về nhà, đến khoảng 08 giờ cùng ngày tại nhà ở của mình tại thôn L, xã T. Tại nơi để đồ tại vách trái nhà của mình, S lấy gói Heroine vừa mua được đổ lên mảnh giấy bạc được xé từ bao thuốc lá sau đó dùng bật lửa đốt nóng phía dưới và hít khói vào cơ thể, Sơn đã sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Giấy bạc S vứt bỏ còn chiếc bật lửa ga S để lại tại nơi để đồ của gia đình.

Do Lò Văn S là người đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 03/QĐ-TA ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ), đến ngày 18/02/2024 chấp hành xong và đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 20/02/2024 đến ngày 20/02/2026 theo Quyết định số: 19/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ). Ngày 09/10/2025 Công an xã Tú Lệ tiến hành triệu tập, kiểm tra (test nhanh) chất ma túy đối với S. Kết quả xét nghiệm nước tiểu, S dương tính với chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành thu mẫu nước tiểu của S để giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 2532/KL-KTHS ngày 11/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu giữ của Lò Văn S, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn Lìm Thái,

xã Tú Lệ, tỉnh Lào Cai gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể con người”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về nội dung bản Kết luận giám định nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-KV4 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố Lò Văn S về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không khiếu nại Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lò Văn Sơn từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bột lửa ga màu đỏ; Áp dụng Điều 331, Điều 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Lò Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với Biên bản vụ việc, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Lò Văn S là người đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 03/QĐ-TA ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ), đến ngày 18/02/2024 chấp hành xong và đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 20/02/2024 đến ngày 20/02/2026 theo Quyết định số: 19/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ), ngày 08/10/2025 Lò Văn S tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi để đồ tại vách trái nhà của mình thuộc Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai. Hành vi của bị cáo Lò Văn S đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Lò Văn S là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo Lò Văn S: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án (đã được xóa), 02 tiền sự (đều đã được xóa) vào 01 tiền sự (chưa được xóa) đã được nêu ở phần lý lịch. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện, muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã cố ý thực hiện tội phạm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định mảnh giấy bạc sau khi sử dụng ma túy xong S đã vứt vào bếp lửa và đã cháy hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với 01 chiếc bật lửa ga S dùng vào việc sử dụng chất ma túy đã bị thu giữ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho S, S khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09/10/2025.

3. Về vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Lào Cai như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng nêu trên).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự ".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT (PC 04), CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai.
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Tú Lệ (TB);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Tiến Phúc

